



Giáo dục Phật giáo Trung Quốc trước thế kỷ XX: Thành tựu trong tiến trình quốc tế hóa

ISSN: 2734-9195

09:45 03/11/2025

Quá trình quốc tế hóa giáo dục Phật giáo là xu thế tất yếu, phản ánh lịch sử giao lưu, đối thoại và hội nhập văn hóa qua các thời kỳ. Từ Con đường Tơ Lụa đến các sáng kiến hiện đại như Vành đai và Con đường...

Tác giả: **Nguyễn Thị Ngọc Liên - Thích nữ Quảng Vân**

Thạc sĩ khoá IV, Học viện Phật giáo Việt Nam tại Huế

Kể từ khi du nhập từ Ấn Độ, Phật giáo tại Trung Quốc đã trải qua hơn hai nghìn năm Hán hóa, hình thành bản sắc riêng và trở thành “quê hương thứ hai” của Phật giáo. Quá trình Hán hóa toàn diện thể hiện qua giáo lý, tổ chức Tăng-già, nghệ thuật, giáo dục và đời sống tôn giáo, mở ra tiềm năng phát triển cho quốc tế hóa giáo dục Phật giáo.

Con đường Tơ Lụa là hành lang văn hóa quan trọng, giúp Phật giáo từ Ấn Độ truyền vào Trung Quốc và lan tỏa ra thế giới, thúc đẩy giao lưu và tiếp biến văn minh suốt gần hai thiên niên kỷ. Ngày nay, Sáng kiến Vành đai và Con đường mở ra cơ hội mới cho đối thoại và hợp tác toàn cầu, tiếp nối truyền thống quốc tế hóa giáo dục Phật giáo, khẳng định vai trò của Phật giáo trong giao lưu học thuật và lan tỏa giá trị nhân văn trên thế giới.

Quốc tế hóa giáo dục Phật giáo trước thế kỷ XX và những thành tựu chính của nó.

Quốc tế hóa giáo dục Phật giáo, tuy được định hình rõ trong thế kỷ XX, đã có nguồn gốc từ quá trình truyền bá Phật giáo cổ đại.

Xuất phát và lan tỏa từ Ấn Độ sang các khu vực khác ở châu Á, Phật giáo thể hiện tính quốc tế hóa qua truyền giáo, dịch thuật kinh điển và đào tạo Tăng tài, thúc đẩy giao lưu văn hóa và đối thoại liên văn hóa, đồng thời lan tỏa giá trị nhân văn. Dưới đây là tóm tắt những thành tựu chính của quá trình này trước thế kỷ 20 theo ba góc nhìn.

1. Sự quốc tế hóa giáo dục Phật giáo và vai trò của các tăng sĩ lỗi lạc

Quá trình quốc tế hóa giáo dục Phật giáo đã đào tạo đội ngũ tăng sĩ ưu tú, có ảnh hưởng sâu rộng đến sự phát triển Phật giáo toàn cầu. Từ thời cổ đại, nhiều tăng sĩ vượt Con đường Tơ Lụa để cầu học và hoằng pháp, trở thành cầu nối lịch sử Phật giáo, sáng lập các tông phái và tư tưởng nổi bật, tiêu biểu như Huyền Trang (Trung Quốc) và Kūkai (Nhật Bản).

Huyền Trang, một trong ba dịch giả vĩ đại của Trung Quốc và sáng lập Du Già Hành Tông, đã vượt 50.000 km sang Ấn Độ năm 627, tu học 5 năm tại Đại học Nalanda, du hành qua 18 quốc gia, trở về năm 645 cùng 657 bộ kinh và dịch 73 tác phẩm với 1.330 quyển, chiếm hơn một nửa tổng số kinh thời Đường.

Kūkai (Không Hải), một trong tám đại sư Nhật Bản sang Trung Quốc thời Đường, là sáng lập tông Chân Ngôn (Shingon), một trong hai tông phái chính của Phật giáo Nhật Bản thời Heian. Năm 804, ông lưu học ba năm tại các tự viện Trung Quốc, trở thành đệ tử của Huệ Quốc, mang xá lợi và pháp khí về Nhật Bản, lập trung tâm Shingon tại chùa Đông Tự và sáng lập Học viện Shugei Shuchi-in, đặt nền tảng cho giáo dục Phật học và văn hóa Nhật Bản thời Heian.

Pháp sư Huyền Trang du hành gần hai mươi năm sang Tây Vực thỉnh kinh, còn Đại sư Kūkai lưu học ba năm tại Trung Quốc. Thành tựu của họ gắn liền với trao đổi học thuật sâu sắc. Trường phái Du Già (Yogācāra) do Huyền Trang truyền bá mang đậm bản sắc Ấn Độ, phát triển mạnh ở Đông Á và làm phong phú tư tưởng Phật học Trung Quốc.



Chùa Thanh Long (Tây An). Nguồn: St

2. Sự quốc tế hóa giáo dục Phật giáo và hành trình cầu học của các tăng sĩ

Quá trình quốc tế hóa giáo dục Phật giáo giúp các tăng sĩ cổ đại du học và tìm cầu giáo lý tại các trung tâm Phật học lớn. Con đường Tơ lụa, trên bộ lẫn trên biển, vừa là tuyến giao thương, vừa là hành lang văn hóa, là nơi giao lưu tôn giáo, học thuật và văn hóa sâu sắc. Ghi chép về các hành trình thỉnh kinh nay là tư liệu quý cho nghiên cứu lịch sử Phật giáo và văn minh Con đường Tơ lụa.

Pháp Hiển, tăng sĩ thời Đông Tấn, là người Trung Hoa đầu tiên sang Ấn Độ thỉnh kinh, đi đường bộ và trở về bằng đường biển. Ngài để lại Phật Quốc Ký, ghi chép chi tiết chính trị, kinh tế, tôn giáo, văn hóa, địa lý và phong tục của hơn 20 quốc gia. Đây là tư liệu sớm nhất về giao thông Trung Quốc – Ấn Độ – Đông Nam Á và là cẩm nang quý giá cho các tăng sĩ đời sau.

Các tác phẩm "Đại Đường Tây Vực Ký" của Huyền Trang, và "Tây Vực Hành Truyện" Nghĩa Tịnh, cùng với "Phật Tử Xuất Hành Ký" của Dịch Tịnh, ghi lại những trải nghiệm cầu pháp của các cao tăng Trung Hoa tại Ấn Độ. Dịch Tịnh từng nhận định: "Pháp sư Pháp Hiển khai mở con đường hoang vu, Huyền Trang mở ra con đường hoàng gia" ẩn dụ cho hai tuyến hành trình mà nay được gọi là Con đường Tơ lụa. Pháp Hiển đi bộ sang Ấn Độ và trở về bằng đường biển, Huyền Trang đi cả hai chiều trên tuyến đường bộ, còn Nghĩa Tịnh chọn tuyến hàng hải cho cả hành trình. Những chuyến du hành ấy phản ánh vai trò then

chốt của Con đường Tơ lụa trong tiến trình quốc tế hóa giáo dục Phật giáo thời cổ đại.

3. Quốc tế hóa giáo dục Phật giáo đã thúc đẩy sự hình thành các học viện Phật giáo danh tiếng mang tầm quốc tế.

Sự gia tăng các tăng sĩ cầu pháp và du học, cùng với các tuyến truyền bá Phật pháp, đã giúp nhiều trung tâm Phật giáo trở thành học viện quốc tế, thu hút tăng sĩ toàn cầu. Những học viện này vừa phản ánh sự hưng thịnh của Phật giáo, vừa là thành tựu tiêu biểu của quá trình quốc tế hóa giáo dục Phật giáo.

Tọa lạc tại vùng Ma Kiệt Đà (Magadha) ở miền Trung Ấn Độ, tu viện Nalanda là trung tâm quan trọng của Phật giáo Đại thừa, nơi đào tạo nhiều bậc luận sư kiệt xuất như Dharmapāla và Bhāvaviveka. Đến thế kỷ VII, Nalanda trở thành tu viện lớn nhất Ấn Độ với hàng chục nghìn tăng sĩ. Huyền Trang từng mô tả đây là “tu viện tráng lệ và uy nghiêm nhất trong toàn cõi Ấn Độ”. Khi ấy, Nalanda được xem là học viện Phật giáo hàng đầu thế giới, thu hút tăng sĩ từ nhiều quốc gia, trong đó có Huyền Trang và Nghĩa Tịnh. đồng thời là điểm khởi nguồn cho việc truyền bá Phật giáo ra toàn cầu qua các đại sư như Subhākarasimha, Vajrabodhi và Padmasambhava.

Chùa Quốc Thanh trên núi Thiên Thai (Trung Quốc) là tổ đình Thiên Thai tông, một trong tám tông phái lớn và được tôn kính tại Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc. Từ thế kỷ IX đến XI, nơi đây là trung tâm Phật học, thu hút các cao tăng như Saichō (Nhật Bản) và Uicheon (Hàn Quốc), những người về nước sáng lập Thiên Thai tông tại quốc gia mình. Núi Thiên Thai từ đó trở thành biểu tượng giao lưu văn hóa và tôn giáo Đông Á.

Nhiều ngôi chùa như Thanh Long (Tây An), Thiên Thông (Ninh Ba) và Khai Nguyên (Phúc Châu) từng là trung tâm tu học quốc tế, thu hút tăng sĩ từ Ấn Độ, Tân La và Nhật Bản, điển hình là Prajñātāra, Wonpyo, Kūkai và Enchin, phản ánh sự thịnh vượng của Phật giáo cổ đại trong quá trình quốc tế hóa giáo dục.

Thúc đẩy quốc tế hóa giáo dục Phật giáo trong thế kỷ XX

Từ thời cận đại, trước ảnh hưởng của văn hóa phương Tây, Đại sư Thái Hư đã khởi xướng cải cách giáo dục Phật giáo, chuyển từ mô hình truyền thống sang học viện hiện đại, đồng thời mở đường cho quốc tế hóa giáo dục Phật giáo.

Đại sư Thái Hư thúc đẩy quốc tế hóa giáo dục Phật giáo bằng cách cải cách toàn diện giáo dục tăng sĩ, đồng thời thực hiện ba cải cách lớn về giáo lý, tổ chức và

tài sản, nhằm mở rộng vai trò xã hội của Phật giáo trong cứu khổ, hóa thế và thúc đẩy hòa bình.

Đại sư Thái Hư coi đào tạo tăng sĩ hiện đại là trọng tâm để chấn hưng Phật giáo, thành lập các học viện chuyên đào tạo nhân tài và thúc đẩy giao lưu quốc tế qua “Phong trào Phật giáo Thế giới”, tập trung vào trao đổi tăng sĩ – học giả, hợp tác với Phật giáo Nam Á và truyền bá Phật giáo sang châu Âu – châu Mỹ.

Ngài cũng sớm xây dựng hệ thống đại học Phật giáo mang tầm quốc tế, khởi xướng Học viện Phật giáo Thế giới tại Paris, sau đó lập trụ sở chính ở Nam Kinh và các phân viện tại Tứ Xuyên, Vũ Xương, Phúc Kiến, Bắc Kinh với các khoa Hán-Tạng, Hán-Nhật, Hán-Anh, đào tạo nhiều tăng sĩ trẻ và góp phần quan trọng vào hiện đại hóa, quốc tế hóa giáo dục Phật giáo Trung Quốc.

Đại sư Thái Hư còn mở rộng tầm nhìn quốc tế cho giáo dục Phật giáo, cử nhiều tăng sĩ du học Nhật Bản, Ấn Độ, Tích Lan, Thái Lan và Miến Điện, như Đại Dung, Pháp Phương, Tú Lộ... Phần lớn được ngài trực tiếp phái đi hoặc chịu ảnh hưởng sâu sắc từ tư tưởng của ngài. Tầm nhìn và trí tuệ của Thái Hư vượt thời đại, nhiều quan điểm của ngài đến nay vẫn được cộng đồng Phật giáo kế thừa, góp phần quan trọng vào quá trình quốc tế hóa giáo dục Phật giáo, nối tiếp truyền thống giáo dục quốc tế của Phật giáo cổ đại.

Tầm quan trọng và tầm nhìn của quốc tế hóa trong giáo dục Phật giáo đương đại

Khi các nền văn minh gắn kết, Sáng kiến Vành đai và Con đường thúc đẩy hợp tác văn hóa, hòa bình và phát triển, đồng thời tiếp nối tiến trình quốc tế hóa giáo dục Phật giáo, mở ra triển vọng mới. Lịch sử cho thấy, mỗi giai đoạn thịnh vượng của Phật giáo đều gắn với giao lưu và hội nhập văn hóa, khẳng định quốc tế hóa giáo dục Phật giáo là xu thế tất yếu.

Trong những thập kỷ gần đây, quốc tế hóa giáo dục Phật giáo đạt nhiều thành tựu. Sau cải cách mở cửa, Trung Quốc, dưới sự khởi xướng của Triệu Phác Sơ, cử năm tăng sĩ đầu tiên sang Sri Lanka năm 1986, khôi phục giao lưu giữa Phật giáo Nguyên thủy và Đại thừa. Tại Đài Loan, Đại học Phật Quang và mạng lưới quốc tế của họ minh chứng rõ nét cho xu hướng này. Sự phát triển các trường đại học Phật giáo ở Thái Lan, Nhật Bản, Campuchia cùng số lượng tăng sĩ du học ngày càng tăng thể hiện xu hướng toàn cầu hóa giáo dục Phật giáo hiện đại. Trong bối cảnh mới, Phật giáo vẫn cần tiếp tục đổi mới, có thể định hướng qua ba tầm nhìn chủ đạo.

Đầu tiên, trọng tâm là thành lập học viện Phật giáo cấp cao để đào tạo tăng sĩ ưu tú, có tri thức sâu rộng và năng lực hoằng pháp đáp ứng yêu cầu hiện đại. Mặc dù các trường đại học Phật giáo phát triển nhanh, nhưng vẫn hạn chế về quy mô, nguồn lực, bản sắc và nghiên cứu học thuật. Do đó, xây dựng các trường đạt chuẩn quốc tế và nâng cao năng lực cạnh tranh toàn cầu là nhiệm vụ cấp thiết của giáo dục Phật giáo hiện nay.

Thứ hai, cần thúc đẩy giao lưu giữa Phật giáo Nguyên thủy và Đại thừa để tăng cường thống nhất và hợp tác. Mỗi truyền thống có thế mạnh riêng, và lịch sử cho thấy sự hưng thịnh của Phật giáo gắn liền với giao lưu giữa hai bên. Trong bối cảnh toàn cầu hóa, việc đối thoại và học hỏi lẫn nhau là cần thiết để xây dựng một cộng đồng Phật giáo đoàn kết và phát triển.

Thứ ba, cần thúc đẩy đối thoại Đông - Tây và học hỏi từ các nền văn minh khác. Kết hợp tinh hoa phương Đông về tu dưỡng nội tâm với thế mạnh khoa học và khám phá của phương Tây sẽ mở rộng tầm nhìn, tiếp thu tri thức hiện đại, mang lại sức sống mới cho Phật giáo và thúc đẩy thời kỳ hưng thịnh, hội nhập quốc tế.

Như vậy, quá trình quốc tế hóa giáo dục Phật giáo là xu thế tất yếu, phản ánh lịch sử giao lưu, đối thoại và hội nhập văn hóa qua các thời kỳ. Từ Con đường Tơ Lụa đến các sáng kiến hiện đại như Vành đai và Con đường, việc kết nối các nền văn minh và mở rộng tầm nhìn giáo dục đã hình thành những trung tâm học thuật Phật giáo có tầm ảnh hưởng toàn cầu.

Ngày nay, dù các trường đại học Phật giáo phát triển nhanh, vẫn còn hạn chế về quy mô, nguồn lực và nghiên cứu học thuật. Vì vậy, thành lập học viện Phật giáo cấp cao, thúc đẩy giao lưu giữa Phật giáo Nguyên thủy và Đại thừa, cùng tăng cường đối thoại Đông - Tây là những định hướng cần thiết để nâng cao chất lượng giáo dục, bồi dưỡng nhân tài và mở rộng ảnh hưởng quốc tế của Phật giáo.

Nhìn chung, quốc tế hóa giáo dục Phật giáo không chỉ duy trì sự phát triển và đổi mới của Phật giáo, mà còn mở ra cơ hội để Phật giáo đóng góp tích cực vào văn hóa, tri thức và tinh thần của cộng đồng toàn cầu.

Tác giả: **Nguyễn Thị Ngọc Liên - Thích Nữ Quảng Vân** -Thạc sĩ khoá IV, Học viện Phật giáo Việt Nam tại Huế

Tài liệu tham khảo:

1. Holmes Welch – Thích Thiện Chánh dịch (2023), Phong trào Phục hưng Phật

giáo Trung Quốc, Nxb Thuận Hoá.

2. Ma Thiên Tường (Thích Đàm Thái dịch) (2022), Lịch Sử Phật Giáo Trung Hoa Cận Đại (Bộ 2 Tập), Nxb tôn giáo Tp.HCM.
3. Erik Zürcher (Thích Thiện Chánh dịch) (2023), Phật Giáo Chính Phục Trung Quốc- Truyền bá và thích ứng ở thời Trung đại, Nxb Thuận Hoá.
4. Peter Boros, (2023), Communities of Practice and the Buddhist Education Reforms of Early-Twentieth-Century China.